

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Vân.

Ông Lê Huỳnh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh B; sinh năm: 1983 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Trần Thị L (chết); tiền án: 01 (ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 33/2015/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: / ; bị giữ ngày: 02/6/2019; bị tạm giữ ngày: 02/6/2019; bị tạm giam ngày: 05/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Ngọc D – Sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường H, Quận B, TP. HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Văn N – Sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường H, Quận B, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 01/6/2019, Trần Thanh B đi bộ đến trước nhà số 03 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10 thì thấy một chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream II biển số 51F5 - 3794 (không có người trông coi), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bé tiến đến, lén lút dùng tay phải mở chìa khóa xe. Sau khi lấy xe, Bé đem gửi tại bến xe Chợ Lớn - Quận 6 (có lấy thẻ giữ xe ghi “Thẻ giữ xe – Parking card”) rồi đến công viên Thăng Long, Quận 5 tìm người tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Phường 13 Quận 5 phát hiện Bé có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, thu giữ chìa khóa xe máy, thẻ giữ xe trên người Bé, Bé khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại Phường 9, Quận 10. Công an Quận 5 thu giữ xe mô tô biển số 51F5 - 3794 tại bãi xe Chợ Lớn và phối hợp với Công an Phường 9, Quận 10 xác định địa điểm bị can Bé thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là trước địa chỉ số 03 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để tiếp nhận điều tra xử lý theo thẩm quyền. Ngày 02/6/2019, Trần Thanh B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giữ người trong trường hợp khẩn cấp và sau đó quyết định khởi tố, điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda Dream biển số 51F5 - 3794, số khung: C100M - 0197085, số máy: C100ME – 0197085 (qua định giá là 12.000.000 đồng). Qua xác minh, xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là ông Hoàng Văn N (là anh trai ông Dũ). Ông N có giao xe cho ông D quản lý và sử dụng từ năm 2017 đến nay, do là người thân nên không làm giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả chiếc xe trên cho ông N. Nhận lại tài sản, ông N không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Thanh B đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Ngoài ra, cơ quan Công còn tạm giữ từ B: 01 (một) áo somi dài tay màu đen có họa tiết màu trắng, in chữ màu đỏ; 01 (một) quần short màu trắng sọc caro xanh (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Thanh B về tội:

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã khai nhận nơi cất giấu tài sản để thu hồi nhằm ngăn chặn, giảm bớt tác hại của tội phạm) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1, 5 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h, a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Thanh B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự

khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 12.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước. .

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã khai nhận nơi cất giấu tài sản để thu hồi nhằm ngăn chặn, giảm bớt tác hại của tội phạm; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h, a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với thẻ giữ xe ghi “Thẻ giữ xe – Parking card”, là tài liệu liên quan đến vụ án, đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 (một) áo somi dài tay màu đen có họa tiết màu trắng, in chữ màu đỏ; 01 (một) quần short màu trắng sọc caro xanh (đã qua sử dụng); không đáng giá trị; căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh B;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo B 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo somi dài tay màu đen có họa tiết màu trắng, in chữ màu đỏ; 01 (một) quần short màu trắng sọc caro xanh (đã qua sử dụng)

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo B chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật